

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2025

Kiểm tra công tác pháp chế trong lĩnh vực lâm nghiệp năm 2025

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

- Nâng cao trách nhiệm của Hạt trưởng các hạt kiểm lâm, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Kiểm lâm;

- Phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác pháp chế, để kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục;

- Phòng, chống, ngăn chặn các vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải thực hiện thường xuyên theo Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính và phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, của Chính phủ, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, của Cục Kiểm lâm và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp;

- Công tác kiểm tra phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch toàn diện và hiệu quả;

- Kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA ĐIỂM, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ THÀNH PHẦN THAM GIA KIỂM TRA

1. Đối tượng

Các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR (có danh sách kèm theo).

2. Địa điểm

Trụ sở làm việc của các đơn vị được kiểm tra.

3. Nội dung

a) Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp

- Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính đối với từng hành vi vi phạm; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết

định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình;
- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;
- Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt;
- Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

b) Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo

- Mở các loại sổ theo dõi, quản lý theo quy định;
- Thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, pháp chế định kỳ và báo cáo theo chỉ đạo của cấp trên.

c) Việc thực hiện các thủ tục hành chính về lâm nghiệp

Xác nhận bằng kê lâm sản.

4. Thời gian, thời kỳ kiểm tra

- Thời gian kiểm tra: Tháng 6 và tháng 7 năm 2025.
- Thời kỳ kiểm tra: Tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/5/2025 (đối với Hạt Kiểm lâm huyện An Lão và Hạt Kiểm lâm huyện Hoài Ân thời kỳ kiểm tra từ ngày 01/5/2024 đến ngày 31/5/2025).

5. Thành phần kiểm tra

- Lãnh đạo và công chức Phòng Thanh tra, pháp chế;
- Trường hợp các đơn vị có hồ sơ vụ việc phức tạp (chưa có sự thống nhất về kết quả xử lý) thì Tổ kiểm tra phải kịp thời báo cáo lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm phụ trách thanh tra, pháp chế để trực tiếp tham gia, chỉ đạo.

III. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Tổ kiểm tra sẽ lần lượt kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc; khi đến đơn vị nào thì Thủ trưởng đơn vị đó có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Tổ kiểm tra. Tổ kiểm tra tiến hành kiểm tra hồ sơ, trường hợp cần thiết có thể kiểm tra thực tế, xác minh các thông tin, tài liệu có liên quan. *(có đề cương báo cáo kèm theo)*

2. Kết quả kiểm tra và các đề xuất, kiến nghị, phản hồi sẽ được ghi nhận tại biên bản sau khi kết thúc kiểm tra. Những nội dung các bên chưa thống nhất thì bên chưa đồng ý phải ghi ý kiến bảo lưu tại biên bản kiểm tra để làm căn cứ báo cáo lãnh đạo xem xét, quyết định.

IV. KINH PHÍ VÀ PHƯƠNG TIỆN

1. Kinh phí: Thực hiện chế độ công tác phí theo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

2. Phương tiện: Sử dụng xe ô tô cơ quan hoặc xe cá nhân tùy theo tình hình thực tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Thanh tra, pháp chế

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời Thông báo cho các đơn vị lịch kiểm tra theo kế hoạch đã đề ra.

- Kết thúc Kế hoạch kiểm tra, báo cáo kết quả bằng văn bản cho lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm một cách trung thực, phản ánh đầy đủ và chính xác tình hình thực hiện các quy định của pháp luật; các kiến nghị và giải pháp thực hiện của các đơn vị được kiểm tra; kiến nghị xử lý kịp thời các hành vi vi phạm (nếu có).

2. Các hạt kiểm lâm

- Phối hợp và tạo điều kiện cho Tổ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ trong quá trình kiểm tra;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Tổ kiểm tra; báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, kịp thời; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của báo cáo, thông tin và tài liệu cung cấp; giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra;

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Chi cục Kiểm lâm (*qua Phòng Thanh tra, pháp chế*) để được hướng dẫn kịp thời nhằm bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở NNPTNT (báo cáo);
- CCT và các Phó CCT;
- Các HKL: An Nhơn, An Lão, Hoài Nhơn, Hoài Ân, Vĩnh Thạnh;
- Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR;
- Lưu: VT, TTPC.

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Anh Nguyên

TT	Đơn vị được kiểm tra	Thời gian kiểm tra
01	Hạt Kiểm lâm thị xã Hoài Nhơn	05-06/6/2025
02	Hạt Kiểm lâm thị xã An Nhơn	12-13/6/2025
03	Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Thạnh	19-20/6/2025
04	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR	26-27/6/2025
05	Hạt Kiểm lâm huyện Hoài Ân	03-04/7/2025
06	Hạt Kiểm lâm huyện An Lão	10-11/7/2025

Ghi chú: Thời gian kiểm tra có thể thay đổi tùy vào tình hình thực tế; nếu có thay đổi thì Chi cục Kiểm lâm (đại diện Phòng Thanh tra pháp chế) sẽ chủ động liên hệ với các đơn vị được kiểm tra trước 01 tuần để điều chỉnh cho phù hợp.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-CCKL ngày/01/2025)

Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định đề nghị các đơn vị chuẩn bị báo cáo bằng văn bản với những nội dung như sau:

I. VIỆC ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

1. Tổng số vụ vi phạm

Từ ngàyđến ngày

a) Số vụ vi phạm hành chính (bao gồm cả số vụ việc cơ quan tổ tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính): vụ

- Hành vi vi phạm:

+ Phá rừng:vụ.

+ Khai thác:vụ.

+

- Xác định được người vi phạm: ...đối tượng/... vụ.

- Không xác định được người vi phạm:vụ.

- Thẩm quyền xử lý:

+ Chủ tịch UBND cấp xã: vụ.

+ Hạt trưởng: vụ.

+ Chủ tịch UBND huyện: vụ.

+ Chủ tịch UBND tỉnh: vụ.

- Đã xử lý: vụ, trong đó:

+ Phá rừng:vụ.

+ Khai thác:vụ.

+

- Chưa xử lý:vụ, trong đó:

+ Phá rừng:vụ. Lý do chưa xử lý:

+ Khai thác:vụ. Lý do chưa xử lý:

+

- Tổng số tiền xử phạt: đồng.

- Tổng số tang vật, phương tiện tịch thu:

- Tổng số tang vật, phương tiện tịch thu đã bán:.....

- Tổng số tang vật, phương tiện tịch thu còn tồn:.....Lý do chưa bán:

- Tổng số tiền đã nộp vào ngân sách Nhà nước:đồng;

+ Tiền phạt vi phạm hành chính:đồng.

+ Tiền thu được từ bán tang vật, phương tiện tịch thu:đồng.

b) Số vụ vi phạm hình sự: vụ

- Đã xử lý: vụ, trong đó:
 - + Hạt Kiểm lâm trực tiếp khởi tố: ...vụ (...vụ về tội, ...vụ về tội,);
kết quả cụ thể:
 - + Chuyển hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an khởi tố: ...vụ (...vụ về tội, ...vụ về tội,); kết quả cụ thể:
 - Chưa xử lý: ...vụ. Lý do chưa xử lý:
 -

2. Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục, biện pháp trong xử lý vi phạm hành chính

3. Tình hình, kết quả thi hành quyết định đã ban hành

a) Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

- Số quyết định đã ban hành:
- Kết quả thi hành:
- Chưa thi hành:..... Lý do chưa thi hành và hướng xử lý tiếp theo.

b) Kết quả thi hành quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

- Số quyết định đã ban hành:
- Kết quả thi hành:
- Chưa thi hành:..... Lý do chưa thi hành và hướng xử lý tiếp theo.

c) Kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

- Số quyết định đã ban hành:
- Kết quả thi hành:
- Chưa thi hành:..... Lý do chưa thi hành và hướng xử lý tiếp theo.

d) Kết quả thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

- Số quyết định đã ban hành:
- Kết quả thi hành:
- Chưa thi hành:..... Lý do chưa thi hành và hướng xử lý tiếp theo.

4. Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình

5. Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính

6. Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt

7. Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính

II. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ THỐNG KÊ, BÁO CÁO

1. Việc mở các loại sổ theo dõi, quản lý theo quy định

- Sổ theo dõi các vụ vi phạm hành chính:

- Sổ tiếp nhận, trả lại, chuyển tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ (quy định tại Nghị định số 138/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu và giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính):

- Sổ theo dõi xác nhận Bảng kê lâm sản (theo Mẫu số 09 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản):

-

2. Việc thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, pháp chế định kỳ và báo cáo theo chỉ đạo của cấp trên.

III. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Xác nhận bảng kê lâm sản: hồ sơ, cụ thể:

- Gỗ loài thông thường khai thác từ rừng tự nhiên:(số lượng, khối lượng, chủng loại)

- Lâm sản sau xử lý tịch thu:(số lượng, khối lượng, chủng loại)

- Thực vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; thực vật thuộc Phụ lục CITES:(số lượng, khối lượng, chủng loại)

- Động vật rừng và bộ phận, dẫn xuất, sản phẩm của động vật rừng có nguồn gốc từ tự nhiên, nhập khẩu hoặc gây nuôi; động vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục CITES:(số lượng, khối lượng, chủng loại)

- Lâm sản không thuộc các trường hợp trên nhưng xác nhận theo đề nghị của chủ lâm sản:.....(số lượng, khối lượng, chủng loại)

2. Việc thực hiện thủ tục hành chính về xác nhận bảng kê lâm sản

- Tổng số hồ sơ đã giải quyết:hồ sơ, trong đó:

+ Số hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp:

+ Số hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua bộ phận một cửa của huyện/thị xã:

- Những tồn tại trong việc thực hiện thủ tục hành chính về xác nhận bảng kê lâm sản:.....

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Khó khăn

2. Vướng mắc

V. KIẾN NGHỊ